

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI
Chương trình đào tạo Tin học ứng dụng, trình độ Trung cấp
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu
Năm 2024

1. Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt tiêu chuẩn</i>	<i>Đạt tiêu chuẩn</i>	
	Tổng điểm	100	98	92	92/%
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6	6	100%
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2	2	
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2	2	
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2	2	
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	12	12	85,7%
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0	0	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2	2	
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2	2	
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2	2	
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2	2	
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2	2	
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2	2	
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	16	14	87,5%
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2	0	
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2	2	
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các môn, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.				
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2	2	
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2	2	
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2	2	
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	2	2	2	
3.8	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2	2	
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	24	24	22	91,6%
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2	2	
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2	2	
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2	2	
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2	2	
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2	2	
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2	2	
4.8	Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2	0	
4.9	Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2	2	
4.10	Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2	2	
4.11	Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2	2	
4.12	Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2	2	
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16	14	87,5%
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2	2	
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2	2	
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2	0	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2	2	
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2	2	
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2	2	
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2	2	
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2	2	
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8	8	100%
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2	2	
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.				
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2	2	
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2	2	
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16	16	100%
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2	2	
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2	2	
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2	2	
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2	2	
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2	2	
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương	2	2	2	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).				
7.7	Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2	2	
7.8	Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2	2	

2. Các điểm mạnh

2.1. Trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng, chương trình đào tạo ngành THUD thể hiện rõ mục tiêu. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của Trường và nhu cầu thị trường lao động, hàng năm mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

2.2. Trường có văn bản giao nhiệm vụ cho khoa CNTT và Nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, trong đó thể hiện sự phân công, phân cấp rõ ràng.

2.3. Trường có xây dựng định mức chi tối thiểu cho một học sinh nhằm đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

2.4. Nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình THUD đa số đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo qui định và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.5. Hàng năm, 100% nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đều hoàn thành tốt nhiệm vụ do Nhà trường giao.

2.6. Nhà trường đảm bảo tất cả các môn học thuộc chương trình đào tạo đều có đủ giáo viên đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số học sinh/lớp và tỉ lệ quy đổi học sinh/giáo viên theo quy định.

2.7. Nhà trường đảm bảo hàng năm, có tối thiểu 50% giáo viên cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

2.8. Có 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

2.9. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

2.10. Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Nhà trường giao.

2.11. Học sinh ngành THUD được Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế và các chế độ, chính sách đối với học sinh.

2.12. Học sinh ngành THUD được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; Nhà trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với HS đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho HS trong quá trình học tập.

2.13. Hàng năm, Nhà trường cung cấp cho học sinh các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho HS sau khi tốt nghiệp.

2.14. Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

2.15. Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định. Hàng năm, thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

2.16. Các hoạt động đào tạo của khoa Công nghệ thông tin và Nghiệp vụ được thực hiện theo kế hoạch và tiến độ đào tạo; có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc tổ chức cho người học thực hành, thực tập. 100% HS trước khi tốt nghiệp được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động.

2.17. Phương pháp đào tạo của Khoa Công nghệ thông tin và Nghiệp vụ phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp được rèn luyện năng lực thực hành với kiến thức chuyên môn; phát huy khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

2.18. Kết quả học tập và rèn luyện của HS được lưu trữ đầy đủ, chính xác, an toàn bằng phần mềm; văn bằng, chứng chỉ được cấp phát theo đúng quy định và được công bố kịp thời.

2.19. CTĐT ngành Tin học ứng dụng trình độ Trung cấp của Trường được xây dựng, điều chỉnh đúng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.20. Chương trình, giáo trình được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường, gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động. Khi xây dựng, thẩm định chương trình, giáo trình, Trường có mời các nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định CTĐT.

2.21. CTĐT có quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và phương pháp đánh giá, nhằm giúp giáo viên đánh giá người học một cách chính xác. Hàng năm, CTĐT được

điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế luôn đổi mới về khoa học công nghệ, trang thiết bị và các quy chuẩn nghề nghiệp.

2.22. Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của CTĐT; được biên soạn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật đúng quy định; đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2.23. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Được sử dụng đúng theo quy định hiện hành.

2.24. Thiết bị được lắp đặt hợp lý, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, vận hành và thẩm mỹ công nghiệp; đảm bảo tính đồng bộ; Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng; có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng.

2.25. Trường có phần mềm quản lý thư viện. Thư viện trường có đủ thiết bị, có phòng máy tính, kho sách (lưu trữ); có đủ chương trình, giáo trình của ngành Tin học ứng dụng; đã được trường phê duyệt, số hoá và tích hợp với thư viện.

2.26. Trường thực hiện tốt việc thu thập ý kiến các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh dịch vụ. Trên 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

2.27. Trường thực hiện tốt việc thu thập ý kiến các nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng lao động, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý; thu thập ý kiến của HS về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ chính sách và các dịch vụ đối với người học, điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

2.28. Trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định; có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Trường.

3. Các điểm cần cải thiện:

3.1. Kết quả tuyển sinh các năm ngành Tin học ứng dụng của Trường vượt chỉ tiêu tuyển sinh, vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh.

3.2. Khoa, bộ môn đảm bảo tất cả các môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; Tuy nhiên vẫn còn giáo viên tham gia giảng dạy chưa đăng ký đánh giá công nhận đạt kỹ năng nghề.

3.3. Nhà trường chưa đáp ứng đủ các điều kiện tổ chức tuyển sinh và thực hiện đào tạo liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, từ trình độ Trung cấp lên trình độ Đại học của ngành Tin học ứng dụng, theo quyết định số

18/2017/QĐ-TTg, ngày 31/5/2017 của Chính phủ “Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học”.

3.4. Một số thiết bị, dụng cụ chưa đảm bảo đủ số lượng đáp ứng với quy mô, yêu cầu đào tạo theo qui định.

4. Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài:

4.1. Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Trường thực hiện rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp để công tác tuyển sinh không vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

4.2. Khoa, bộ môn có kế hoạch hỗ trợ giáo viên tham gia thi đánh giá kỹ năng nghề theo quy định.

4.3. Trường cần hoàn thiện các điều kiện tổ chức tuyển sinh và thực hiện đào tạo liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg, ngày 31/5/2017 của Chính phủ “Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

4.4. Nhà trường cần rà soát bổ sung một số thiết bị, dụng cụ để đảm bảo đủ số lượng đáp ứng với quy mô, yêu cầu đào tạo theo qui định.
